

UBND XÃ PHÚ SƠN
TRƯỜNG MẦM NON THẠCH BÌNH

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ
NĂM HỌC 2025 – 2026**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Đỗ Thị Lan	BTCB - Hiệu Trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Trần Thị Tâm	Phó BT – Hiệu Phó	Phó CT Hội đồng	
3	Nguyễn Thị Huệ	Phó hiệu trưởng	Phó CT Hội đồng	
4	Đinh Thị Vân Nga	Kế Toán	Ủy viên Hội đồng	
5	Nguyễn Thị Hằng	TTCM MG - GV	Ủy viên Hội đồng	
6	Bùi Thị Loan	TTCM NT - GV	Ủy viên Hội đồng	
7	Bùi Thị Tuyết	TPCM NT - GV	Ủy viên Hội đồng	
8	Nguyễn Thị Hảo	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
9	Đinh Thị Mùi	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
10	Phạm Thị Thoan	TPCM MG - GV	Ủy viên Hội đồng	
11	Trần Thu Huyền	BTĐTN - GV	Thư kí Hội đồng	

Phú Sơn, năm 2026

MỤC LỤC

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ.....	6
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	6
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	9
I. Tiêu chí 1	9
1. Mô tả hiện trạng	9
2. Điểm mạnh	10
3. Điểm yếu.....	11
4. Kế hoạch cải tiến.....	11
5. Kết luận về tiêu chí	11
II. Tiêu chí 211	
1. Mô tả hiện trạng.....	11
2. Điểm mạnh	13
3. Điểm yếu.....	14
4. Kế hoạch cải tiến.....	15
5. Kết luận về tiêu chí	15
III. Tiêu chí 3 15	
1. Mô tả hiện trạng.....	16
2. Điểm mạnh	16
3. Điểm yếu.....	16
4. Kế hoạch cải tiến.....	16
5. Kết luận về tiêu chí	17
IV. Tiêu chí 4 17	
1. Mô tả hiện trạng.....	17
2. Điểm mạnh	17
3. Điểm yếu.....	17
4. Kế hoạch cải tiến.....	17
5. Kết luận về tiêu chí	18
V. Tiêu chí 5	18
1. Mô tả hiện trạng.....	18
2. Điểm mạnh	18
3. Điểm yếu.....	18
4. Kế hoạch cải tiến.....	18
5. Kết luận về tiêu chí	18
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	19

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Kết quả đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí

Tiêu chí	Kết quả đạt		
	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
Tiêu chí 1			x
Tiêu chí 2			x
Tiêu chí 3		x	
Tiêu chí 4			x
Tiêu chí 5		x	x

Kết quả: Đạt mức độ 3

2. Kết luận: Đạt mức độ 3 – Đáp ứng tốt về triển khai chuyển đổi số

Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương: Ninh Bình

Huyện/quận /thị xã / thành phố

Xã / phường/thị trấn: Phú Sơn

Điện thoại: 0392364026

Email: nq.mnthachbinh@gmail.com;

Website: <https://thachbinh.ninhbinh.edu.vn>

Đạt mức độ chuyển đổi số mức độ 3

1. Số học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tổng số học sinh: 594

Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên: 62 trong đó chia ra:

CBQL: 03 đồng chí

Giáo viên: 48 đồng chí

Nhân viên: 11 đồng chí

2. Nhân sự thực hiện chuyển đổi số

100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đều có chứng chỉ tin học từ B trở lên. Nhà trường đã bước đầu quan tâm chú trọng tới công tác bồi dưỡng đội ngũ có các kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số như: Kỹ năng ứng dụng CNTT trong giảng dạy, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác sử dụng hiệu quả, các ứng dụng phục vụ công việc giảng dạy, quản trị nhà trường. Duy trì sử dụng hệ thống đào tạo trực tuyến LMS để thực hiện việc bồi dưỡng trực tuyến các modul theo quy định.

100% giáo viên trực tiếp của nhà trường đã khai thác, ứng dụng CNTT ở cấp độ cơ bản thông dụng trong dạy học tương đối đảm bảo. 60% các đồng chí đã thực hiện khá tốt việc chỉnh sửa, thiết kế chuẩn bị học liệu bằng các công cụ quen thuộc như powerpoint, canva, capcut.

Đội ngũ cán bộ quản lý trong nhà trường đã khai thác và sử dụng các phần mềm quản trị trong nhà trường tương đối đảm bảo đáp ứng được yêu cầu như: Vnedu, csdl ngành, phổ cập.... Thực hiện quản lý nhân sự, học sinh, chất lượng giáo dục, hồ sơ sổ sách.... hoàn toàn trên môi trường số. Thực hiện báo cáo, trao đổi văn bản các cấp trên phần mềm ứng dụng và dịch vụ công trực tuyến và thực hiện kí số đối với cán bộ quản lý và nhân viên văn thư.

Cơ bản đội ngũ nhân sự của nhà trường đảm bảo các điều kiện để thực hiện chuyển đổi số.

3. Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin

Năm học 2025-2026, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Hiện tại nhà trường có 5 bộ máy tính dùng chung (01 bộ máy tính để bàn, 04 laptop) phục vụ cho quản lý hành chính và chuyên môn, 23 tivi thông minh được lắp đặt tại 22 nhóm/lớp, 01 tivi thông minh được đặt tại hội trường phục vụ cho họp và học trực tuyến... Trong trường đã thực hiện kết nối mạng Internet, tốc độ truy cập tương đối ổn định

Công tác quản trị được thực hiện thông qua phần mềm CSDL ngành, CBCCVC, vnedu, qltsapp.misa.vn (Quản lý tài sản), Phần mềm tính ăn <https://qlmn.vn>, Thanh toán qua ngân hàng không dùng tiền mặt <https://emisapp.misa.vn> (Quản lý trường học các khoản thu). 100% giáo viên và nhân viên đã được tập huấn sử dụng phần mềm quản lý cán bộ <https://ccvc.ninhbinh.gov.vn>, lập zalo nhóm giúp trao đổi thông tin với phụ huynh nhanh chóng, chính xác.

Trong hoạt động giảng dạy, giáo viên sử dụng tivi thông minh, thiết kế, khai thác các bài giảng điện tử giúp tiết học ứng dụng CNTT các công cụ AI đạt hiệu quả. Trong năm học nhà trường đã xây dựng kho học liệu số trên trang Drive của trường.

Đối với công tác nuôi dưỡng, bếp ăn nhà trường đã sử dụng phần mềm <https://qlmn.vn> để tính khẩu phần ăn, quản lý thực đơn và dinh dưỡng, cho phép tính toán định lượng khẩu phần theo độ tuổi. Camera giám sát được lắp đặt tại các dãy nhà, ngoài cổng, các bếp ăn, sân chơi, kết nối trực tuyến với phòng hiệu trưởng là 12 mắt và các cổng điểm trường các khu lẻ.

4. Các số liệu khác: Không

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non Thạch Bình là đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non trên địa bàn xã Phú Sơn. Năm học 2025 -2026. Nhà trường có 3 khu đặt tại 3 điểm thôn xóm, trường có diện tích đất là: 7,927m², 03 khu đều có khuôn viên độc lập. Có phòng học kiên cố khép kín, có tường bao, có cây xanh bóng mát, có sân chơi, các sân đều có đồ chơi ngoài trời.

Năm học 2025 - 2026 Trường Mầm non Thạch Bình với quy mô 22 nhóm, lớp/594 cháu. Trong đó: Nhà trẻ 5 nhóm/116 trẻ; Mẫu giáo 17 lớp/478 cháu. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, năng động, sáng tạo, đảm bảo trình độ đạt trên chuẩn, thực hiện nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu.

2. Mục đích TĐG

- Thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo “Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục mầm non” được ban hành tại Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, để đánh giá công tác chuyển đổi số của nhà trường năm học 2025 - 2026.

- Căn cứ vào các công văn, kế hoạch của các cấp

- + Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/09/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2025;

- + Công văn số 1092/SGDĐT- CTHSSV ngày 09/10/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, Trường Mầm non Thạch Bình tiến hành tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường để xác định rõ những tiêu chí đạt được, không đạt được theo yêu cầu đánh giá của Bộ GD&ĐT.

- Tự đánh giá mức độ thực hiện chuyển đổi số theo Bộ chỉ số đánh giá của Bộ GD&ĐT.

- Xác định điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề xuất kế hoạch cải thiện nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong giáo dục mầm non.

- Minh bạch hóa quá trình chuyển đổi số, tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động nguồn lực hỗ trợ từ các cấp quản lý và cộng đồng.

- Từng bước nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; làm cơ sở xây dựng kế hoạch huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại về công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường trên cơ sở đó, nhà trường xác định những điểm mạnh, điểm yếu để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng, nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế

và đẩy mạnh hơn nữa những kết quả đã đạt được với mong muốn chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của nhà trường ngày càng phát triển đáp ứng yêu cầu giáo dục của giai đoạn hiện nay.

2. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

- Nhà trường đã ban hành quyết định thành lập tổ chuyển đổi số và có kế hoạch chuyển đổi số rõ ràng, được công bố từ đầu năm học.

- Hệ thống phần mềm quản lý học sinh và tài chính đã được triển khai hiệu quả.

- Dịch vụ kết nối giữa nhà trường và phụ huynh hoạt động tốt, nhưng hệ thống tuyển sinh trực tuyến chưa được triển khai nhưng đã đăng thông tin tuyển sinh rộng rãi trên cổng thông tin và Facebook, Zalo

- Đội ngũ giáo viên tiếp cận nhanh với công nghệ nhưng vẫn cần đào tạo thêm về khai thác học liệu số.

- Hạ tầng CNTT cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhưng cần đầu tư thêm thiết bị máy tính máy chiếu cho tổ chuyên môn và các phòng học và nâng cấp mạng Internet.

- Đẩy mạnh thanh toán các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, kết nối phần mềm quản lý các khoản thu của nhà trường với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt. Đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- Quá trình tự đánh giá giúp nhà trường nhận diện chính xác thực trạng, từ đó xây dựng kế hoạch cải thiện phù hợp với điều kiện thực tế.

- Trường Mầm non Thạch Bình đang từng bước triển khai chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng quản lý, giảng dạy và chăm sóc trẻ.

- Báo cáo này được thực hiện nhằm tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo các tiêu chí quy định.

- Quá trình tự đánh giá dựa trên thực trạng triển khai tại trường và các minh chứng thực tế.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. Tiêu chí 1: Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số:

Nội dung tiêu chí: Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS) nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị cơ sở giáo dục mầm non (ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch hằng năm)

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số được xây dựng, công bố trên cổng thông tin điện tử của đơn vị từ đầu năm học và trên zalo nhóm trường, công khai trong buổi họp Hội đồng sư phạm nhà trường.

- Kế hoạch có nội dung chi tiết về ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy, kết nối với phụ huynh.

- Phân công trách nhiệm cho từng bộ phận:

- + Ban lãnh đạo nhà trường chịu trách nhiệm chỉ đạo chung.

- + Nhóm CNTT hỗ trợ kỹ thuật, tập huấn giáo viên.

- + Giáo viên triển khai ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

- Nhà trường đã tổ chức triển khai sinh hoạt chuyên môn tới toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường về nội dung bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số.

1.2. Điểm mạnh

Kế hoạch thể hiện mục tiêu cải thiện các chỉ số trong Bộ chỉ số, đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với nhu cầu và khả năng của đơn vị. (Điều kiện bắt buộc). Đơn vị đã công khai kế hoạch trên cổng thông tin của đơn vị.

- Kế hoạch được xây dựng đầy đủ, bám sát định hướng của ngành giáo dục.

- Phân công rõ ràng, có sự phối hợp giữa các bộ phận trong nhà trường.

- Được cập nhật thường xuyên theo yêu cầu thực tiễn.

1.3. Điểm yếu

- Một số giáo viên chưa thành thạo trong ứng dụng CNTT, cần tập huấn thêm.

- Hạ tầng CNTT chưa đồng bộ, cần bổ sung trang thiết bị hỗ trợ.

1.4. Kế hoạch cải tiến

- Khuyến khích giáo viên đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng và hoạt động ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số trong trường.

- Tổ chức các lớp tập huấn định kỳ cho giáo viên về ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

- Xây dựng kho học liệu điện tử, chia sẻ tài nguyên giữa các giáo viên.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch CDS trong thực tế.

Tiêu chí 1: Đạt

II. Tiêu chí 2: Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Nội dung tiêu chí:

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã chủ động và quyết liệt thực hiện chuyển đổi số, triển khai đồng bộ ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Hiện tại, nhà trường đang vận hành hiệu quả phần mềm quản lý Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Về công tác quản lý thông tin trẻ em và theo dõi sức khỏe trẻ” Nhà trường đã số hóa và quản lý đồng bộ 100% hồ sơ, thông tin cá nhân của trẻ em toàn trường bằng mã định danh duy nhất trên phần mềm quản lý giáo dục. Hồ sơ thông tin theo dõi sức

khỏe trẻ em (bao gồm cân nặng, chiều cao) được cập nhật đúng định kỳ trên phần mềm quản lý [<https://csdl.moet.gov.vn/>; <https://vnedu.vn/>; <https://vtsmas.vn/>].

Về công tác phổ cập giáo dục: Dữ liệu về công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn được cập nhật, theo dõi và báo cáo định kỳ chính xác trên hệ thống dữ liệu trực tuyến của ngành [<https://pcgd.vn/>].

Về thông tin y tế nhà trường: Sử dụng phần mềm [<https://csdl.moet.gov.vn/>; <https://vnedu.vn/>; <https://vtsmas.vn/>]. Trang Facebook, Zalo

Về công tác tính khẩu phần ăn: Nhà trường sử dụng phần mềm có tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng và xây dựng thực đơn hằng ngày tự động; giúp cân đối tỷ lệ các chất dinh dưỡng, năng lượng cần thiết, đảm bảo phù hợp với sự phát triển toàn diện của trẻ theo từng độ tuổi [<https://qlmn.vn/>].

Về công tác quản trị đội ngũ CBGVNV, tài sản, tài chính và hệ thống văn bản điện tử: Thông tin của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên (về trình độ chuyên môn, lý lịch, quá trình lương, khen thưởng) được quản lý chặt chẽ và cập nhật thường xuyên trên phân hệ quản lý nhân sự [<https://csdl.moet.gov.vn/>, <https://ccvc.ninhbinh.gov.vn/>]. Nhà trường ứng dụng công nghệ trong quản lý thông tin tài sản, tài chính, kiểm kê cơ sở vật chất công khai, minh bạch [<https://qltsapp.misa.vn/>].

Hệ thống quản lý văn bản điện tử được triển khai sâu rộng; 100% văn bản đi, đến được xử lý, lưu trữ trên môi trường mạng và ứng dụng chữ ký số đúng quy trình [<https://qlvbdh.ninhbinh.gov.vn/qlvbdh/main?lang=vi>].

Về tổ chức hoạt động giáo dục trao đổi tài liệu chuyên môn: Nhà trường đã xây dựng "Kho học liệu số" tập trung trên Google Drive **thông qua địa chỉ mail của nhà trường** kết hợp ứng dụng các phần mềm CNTT và các công cụ AI.

Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng: Nhà trường thường xuyên tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ được triển khai trên nhóm Zalo của các nhóm lớp, các nội dung tuyên truyền trên trang Web trường, Facebook.

Bên cạnh đó, công tác phối hợp tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và tuyên truyền, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ được triển khai trên website (<https://mnthachbinh.ninhbinh.edu.vn/>), facebook (https://www.facebook.com/thachbinh.truongmn/directory_personal_details?locale=vi_VN), fanpage của trường và zalo của các nhóm lớp. Đồng thời, nhà trường và đội ngũ giáo viên thường xuyên khai thác chức năng tuyên truyền trên phần mềm để phổ biến các kiến thức khoa học về nuôi dạy trẻ cho cha mẹ và cộng đồng. Các bài viết, chuyên đề, video hướng dẫn về chế độ dinh dưỡng hợp lý, chăm sóc trẻ khoa

học và biện pháp phòng chống dịch bệnh theo mùa được cập nhật định kỳ, giúp nâng cao nhận thức và kỹ năng chăm sóc trẻ đồng bộ giữa nhà trường và gia đình.

Kết nối trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (BGDDT quản lý) Nhà trường sử dụng phần mềm: <https://csdl.moet.gov.vn/>, và <https://quanlydulieu.ninhbinh.edu.vn/>

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã số hóa và quản lý đồng bộ 100% hồ sơ học sinh bằng mã định danh duy nhất; quản lý chặt chẽ, khoa học toàn bộ dữ liệu đội ngũ CBGVNV, tài sản, tài chính và hệ thống văn bản đi/đến có ứng dụng chữ ký số trên môi trường mạng.

Ứng dụng công nghệ mang lại hiệu quả vượt trội trong việc tự động hóa tính toán khẩu phần ăn, cân đối vi chất dinh dưỡng theo độ tuổi. Nhà trường xây dựng được "Kho học liệu số" phong phú, linh hoạt trên Google Drive kết hợp ứng dụng các phần mềm hỗ trợ.

Thiết lập được hệ thống kênh tương tác đa dạng, hiệu quả (Website, Fanpage, Zalo) tạo sự gắn kết chặt chẽ, thông tin hai chiều kịp thời giữa nhà trường và gia đình; chủ động phổ biến các kiến thức nuôi dạy trẻ khoa học đến cộng đồng.

3. Điểm yếu

Mới chỉ cập nhật theo dõi cân đo, chưa thực hiện được theo dõi thông tin khám sức khỏe của trẻ em trên phần mềm. Thiếu nhân viên y tế học đường.

Một số giáo viên cao tuổi việc ứng dụng CNTT phục vụ cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ với tần suất chưa nhiều, chất lượng chưa cao.

Khi sử dụng các phần mềm miễn phí trong hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ chất lượng chưa cao mà phải sử dụng các phần mềm mất phí thì chất lượng hình ảnh mới đẹp và hiệu quả cao hơn.

4. Kế hoạch cải tiến

Nhà trường đưa phân hệ phần mềm Y tế chuyên sâu vào vận hành chính thức nhằm số hóa 100% dữ liệu y tế học đường. Hệ thống tự động tiếp nhận số liệu cân đo định kỳ để vẽ biểu đồ tăng trưởng liên tục (chiều cao, cân nặng, chỉ số BMI) theo chuẩn, tự động phân loại và đưa ra cảnh báo sớm về tình trạng thể lực của trẻ. Toàn bộ danh mục quản lý thuốc (nhập, xuất, hạn sử dụng) và nhật ký theo dõi sơ cấp cứu, tai nạn thương tích tại trường được quản lý hoàn toàn trên môi trường số, hỗ trợ trích xuất báo cáo dịch tễ nhanh chóng và chính xác.

Nhà trường quy tụ toàn bộ hoạt động thông tin hai chiều về một nền tảng ứng dụng (App phụ huynh) chuyên biệt duy nhất thay thế cho các kênh mạng xã hội phân tán trước đây. Ứng dụng được sử dụng làm kênh pháp lý chính thống để giáo viên thực hiện điểm danh đón - trả trẻ, phụ huynh gửi đơn xin nghỉ học trực tuyến và dặn dò y tế/uống thuốc hộ (có sự phê duyệt, xác nhận của nhân viên y tế và giáo viên lớp).

Qua đó, đảm bảo thông tin liên lạc luôn kịp thời, bảo mật dữ liệu cá nhân của trẻ và giúp phụ huynh nắm bắt sát sao tình hình sinh hoạt của con tại trường.

5. Kết luận về tiêu chí

Chỉ số	Điểm số
Quản lý thông tin trẻ em	5
Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em	5
Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	5
Quản lý thông tin y tế trường học.	3
Quản lý thông tin phổ cập giáo dục.	5
Quản lý thông tin tài sản, tài chính	3
Quản lý văn bản điện tử	3
Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hằng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ	7
Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ	5
Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường.	4
Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng.	1.5
Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (do Bộ GDĐT quản lý)	5.5
Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	Đạt
Tổng điểm	52

Tiêu chí 2: Đạt mức độ 3

III. Tiêu chí 3: Triển khai dịch vụ trực tuyến

- Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến.
- Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục qua ứng dụng web/thiết bị thông minh/ mạng xã hội/ OTT (over the top) gồm tối thiểu các chức năng: thông tin thông báo, điểm danh, xin nghỉ học, phản hồi, đánh giá.
- Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt.

1. Mô tả hiện trạng

Hiện trạng triển khai dịch vụ trực tuyến của nhà trường đang trong giai đoạn chuyển đổi số mạnh mẽ theo hướng chuyển đổi số toàn diện, tập trung vào quản lý và chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

- *Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến.*
 - + Nhà trường đã thông báo kế hoạch tuyển sinh trên cổng thông tin điện tử của

nhà trường Website: <https://c0thachbinh.ninhbinh.edu.vn>; đăng trên Facebook, Zalo.

- Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục: phần mềm <https://vnedu.vn>, zalo, Facebook

+ Ứng dụng phần mềm kết nối thông tin giữa giáo viên và phụ huynh.

+ Phụ huynh có thể theo dõi tình hình học tập, sức khỏe của trẻ qua mã QR.

- Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt

+ Nhà trường có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt, nhà trường đã tổ chức tuyên truyền, hợp đồng liên kết thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt với Ngân hàng Vietcombank. Phần mềm thu tiền không thu tiền mặt <https://qlthapp.misa.vn/>.

+ Phụ huynh có thể thanh toán học phí qua ngân hàng hoặc ví điện tử, giúp tiết kiệm thời gian.

Tuy nhiên dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến chưa được thực hiện qua hệ thống mà phụ huynh còn đến trường nộp hồ sơ đăng ký nhập học cho trẻ qua hình thức trực tiếp đến các điểm của nhà trường

2. Điểm mạnh

- Hệ thống kết nối giữa phụ huynh và nhà trường hoạt động hiệu quả.

- Phụ huynh dễ dàng tiếp cận thông tin về trẻ một cách nhanh chóng.

3. Điểm yếu

- Nhà trường chưa có dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến mà thông báo kế hoạch tuyển sinh trên cổng thông tin điện tử; đăng trên Facebook của nhà trường, Zalo nhóm lớp,

- Phụ huynh còn phải trực tiếp đến trường nộp hồ sơ

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2026 - 2027 nhà phối kết hợp với cha mẹ trẻ ứng dụng hiệu quả phần mềm <https://vnedu.vn> để tuyển sinh đầu cấp qua hình thức trực tuyến.

5. Kết luận về tiêu chí

Chỉ số	Điểm số
Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến	0
Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục	3
Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	3
Tổng điểm	6

Tiêu chí 3: Đạt mức độ 2

IV. Tiêu chí 4: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

Nội dung tiêu chí:

- Tỷ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ
- Tỷ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Tỷ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Năm học 2025 – 2026, công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong việc khai thác học liệu tại nhà trường đã có những chuyển biến mang tính bước ngoặt, song vẫn tồn tại sự phân hóa trong đội ngũ.

Tỷ lệ giáo viên tiếp cận và sử dụng thành thạo và thường xuyên các ứng dụng cơ bản để hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đã đạt mức khá tốt (khoảng 90 %). Phần lớn giáo viên, đặc biệt là lực lượng trẻ, đã chủ động, thành thạo trong việc khai thác các kho học liệu số dùng chung, tự thiết kế bài giảng điện tử sinh động qua Canva, PowerPoint, capcat, ChatGPT... và sử dụng tốt các phần mềm chuyên ngành như CSDLN, CCVC... Tuy nhiên, tính đồng đều chưa cao là bài toán lớn nhất hiện nay. Tỷ lệ giáo viên có khả năng tự sáng tạo, đổi mới học liệu số tương tác cao còn khiêm tốn; việc khai thác tài nguyên mạng đôi khi còn mang tính rập khuôn, chưa sàng lọc kỹ để phù hợp với tâm sinh lý trẻ mầm non tại địa phương. Bên cạnh đó, một bộ phận giáo viên lớn tuổi dù rất nỗ lực, có chuyên môn vững vàng nhưng tốc độ thao tác kỹ thuật còn chậm, chủ yếu dừng lại ở mức độ "xem và trình chiếu" chứ chưa thực sự "khai thác và làm chủ" công nghệ. Thực trạng này đòi hỏi nhà trường cần có giải pháp đồng bộ hơn để thu hẹp khoảng cách năng lực số, chuyển dần từ số lượng sang chất lượng chiều sâu.

1.2. Tỷ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số.

Trong năm học 2025 - 2026, nhà trường đã đạt tỷ lệ 100% giáo viên tham gia tập huấn về chuyển đổi số và khung năng lực số trên các nền tảng học tập trực tuyến. Việc hoàn thành các khóa học này không chỉ giúp đội ngũ bồi dưỡng kiến thức chuyên môn một cách linh hoạt, chủ động mà còn chuẩn hóa tư duy về kỹ năng số theo lộ trình phát triển chung của ngành giáo dục. (Danh sách cán bộ giáo viên tham gia khóa học khung năng lực số) Bên cạnh việc triển khai đại trà, nhà trường cũng đã chủ động tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về công nghệ thông tin cho một nhóm giáo viên nòng cốt. Đây là bước đi chiến lược nhằm xây dựng đội ngũ kỹ thuật viên, giáo viên cốt cán tại các tổ chuyên môn, sẵn sàng hỗ trợ đồng nghiệp và lan tỏa các mô hình ứng dụng công nghệ hiệu quả trong toàn trường.

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường đã hoàn thành chỉ tiêu cốt lõi với 100% giáo viên tham gia tập huấn về chuyển đổi số và khung năng lực số trên nền tảng trực tuyến trong năm học 2025 - 2026.

- Nhà trường đã chủ động trong bồi dưỡng chuyên sâu, đã bước đầu xây dựng được đội ngũ nòng cốt thông qua việc tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về CNTT cho một số giáo viên tiêu biểu.

- Đội ngũ giáo viên có tinh thần tự giác, tích cực khai thác ứng dụng, phần mềm chuyên ngành và học liệu số để phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu:

Việc tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên thông qua nền tảng số còn thực hiện trên ứng dụng miễn phí Google meet, Zoom nên thời lượng bị giới hạn, phải đăng nhập nhiều lần/buổi họp.

Việc tập huấn, bồi dưỡng nâng cao ứng dụng công nghệ AI vào trong công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến:

- Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ cho giáo viên

- Mở rộng và chuyên sâu hóa nội dung tập huấn: Tiếp tục tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề nội bộ, tập trung vào kỹ năng thực hành: hướng dẫn tự thiết kế học liệu số, cách tích hợp công nghệ vào phương pháp giáo dục hiện đại (STEAM) phù hợp với đặc thù cấp học mầm non.

5. Kết luận về tiêu chí:

Chỉ số	Điểm số
Tỉ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	8
Tỉ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số	8
Tổng điểm	16

Tiêu chí 4: Đạt mức độ 3

V. Tiêu chí 5: Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

- Tỷ lệ phòng học có thiết bị (như: thiết bị trình chiếu, tivi, máy tính, thiết bị nghe, nhìn, thiết bị phụ trợ khác) hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet (trong trường hợp thiết bị có cổng kết nối Internet)

- Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non

1. Mô tả hiện trạng

- Tỷ lệ phòng học có thiết bị (như: thiết bị trình chiếu, tivi, máy tính, thiết bị nghe, nhìn, thiết bị phụ trợ khác) hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet (trong trường hợp thiết bị có cổng kết nối Internet).

- Hiện tại, 100% phòng học trong trường được trang bị thiết bị hỗ trợ như, tivi phục vụ giảng dạy.

+ Hệ thống mạng Internet đã được kết nối đến các phòng học, hỗ trợ giáo viên truy cập tài liệu số.

- Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non.

+ Nhà trường có hệ thống máy tính kết nối Internet phục vụ công tác quản lý và chuyên môn.

+ Bộ phận hành chính đều có máy tính để sử dụng phần mềm quản lý và soạn giáo án.

2. Điểm mạnh

- 100% phòng học có thiết bị hỗ trợ giảng dạy và được kết nối Internet.

- Hệ thống máy tính phục vụ quản lý, văn phòng được bố trí đầy đủ.

- Giáo viên có thể khai thác tài nguyên số để hỗ trợ công tác giảng dạy.

3. Điểm yếu

- Một số phòng học chưa có loa để phục vụ hỗ trợ giảng dạy

- Chưa có máy tính phục vụ riêng của tổ chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Bổ sung từ 1-2 máy vi tính phục vụ tổ chuyên môn.

- Đầu tư thêm loa để hỗ trợ giảng dạy cho giáo viên.

5. Kết luận về tiêu chí

Chỉ số	Điểm số
Tỷ lệ phòng học có thiết bị	3
Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn	3
Tổng điểm	6

Tiêu chí 5: Đạt mức độ 2

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Căn cứ theo Quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non, căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ, Trường Mầm non Thạch Bình tự đánh giá về mức độ đáp ứng các Quy định về tiêu chí như sau:

- Tiêu chí 1: Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS): Mức độ: Đạt

- Tiêu chí 2: Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Tổng điểm: 52 Đạt mức độ 3.

Trong đó: Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng quản trị nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Mức độ: Đạt

- Tiêu chí 3: Triển khai dịch vụ trực tuyến: Tổng điểm: 6/12 Đạt mức độ 2.

- Tiêu chí 4: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: Tổng điểm: 16/20 Đạt mức độ 3.

- Tiêu chí 5: Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Tổng điểm: 6/8 Đạt mức độ 2.

Căn cứ kết quả tự đánh giá công tác chuyển đổi số Trường Mầm non Thạch Bình đạt tổng điểm: 80/100 điểm đạt ở mức độ 3.

- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức độ 3;

- Cơ sở giáo dục đề nghị đạt mức độ chuyển đổi số mức độ 3;

Trên đây là báo cáo Kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường Năm học 2025 – 2026./.

Phú Sơn, ngày 05 tháng 6 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Lan

